**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6**

**TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 2**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM LỚP MẦM 2**

|  |
| --- |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** |
| **I. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC** |
| - Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.- Trẻ thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.- Trẻ có tố chất vận động : nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ trong thực hiện bài tập tổng hợp.- **Trẻ thực hiện và phối hợp được cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động**- **Trẻ có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.**- **Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.** |
| **II. NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC** | **CÁC HÌNH THỨC GIÁO DỤC** |
| **GIỜ HỌC** | **SINH HOẠT**  | **CHỦ ĐỀ - SỰ KIỆN LỄ HỘI** |
| **A) PHÁT TRIỂN VẬN ĐỘNG :****1. Trẻ thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp** | **1.Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ .**Thực hiện đủ các động tác thể dục theo hướng dẫn: Tay, lưng - bụng - lườn, chân, bật. | **1.Trẻ thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.**Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.- Hô hấp: Hít vào, thở ra.- Tay:**+ Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực.**- Lưng, bụng, lườn:**+ Cúi gập người về phía trước**- Chân:**+ Bước lên phía trước.**- Bật tại chỗ. |  |
| **2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận  động.** | **2. Trẻ thể hiện kỹ năng vận động** **cơ bản và các tố chất trong vận động***2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:*- Đập, ném, chuyền, bật:**+ Ném đích nằm ngang.****+ Đập bóng liên tục 2 -> 3 lần****+ Tung bắt bóng với cô.** | **2. Trẻ thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động***2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:**\* Tung bắt bóng với cô.**- Chạy tiếp sức.* |
|  |  | *2.3. Phối hợp tay - mắt trong vận động.*- Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liền không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m).**- Tự đập - bắt bóng được 3 lần liền (đường kính bóng 18cm).** |  |
| **3. Trẻ thực hiện các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt****và sử dụng một số đồ****dùng, dụng cụ.** |  | **3. Trẻ thực hiện các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt  và sử** **dụng một số đồ dùng, dụng cụ.***3.1. Thực hiện được các vận động:* **- Xếp chồng các hình khối khác nhau.** **- Cắt đoạn thẳng** |  |
| **B /GIÁO DỤC DINH DƯỠNG VÀ SỨC KHỎE.****1. Trẻ nhận biết một số món ăn, thực phẩm và ich lợi của chúng đối với sức khỏe.** | **1. Trẻ nhận biết một số món ăn, thực phẩm và ich lợi của chúng đối với sức khỏe**. | **1. Trẻ nhận biết một số món ăn, thực phẩm và ich lợi của chúng đối với sức khỏe.** |  |
|  | **1.2 Biết tên một số món ăn hằng ngày** |  |
| **2. Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản trong sinh hoạt dưới sự giúp đỡ của người lớn.** | **2. Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản trong sinh hoạt dưới sự giúp đỡ của người lớn.**2.1. Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn.**- Rèn kĩ năng rửa tay-** **- Rèn kĩ năng chải răng****- Biết giữ gìn đồ dùng cá nhân.****- Biết chăm sóc cây xanh.** | **2. Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản trong sinh hoạt dưới sự giúp đỡ của người lớn.**2.1. Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn.**- Làm quen cách đánh răng.** **- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.** **- Rửa tay bằng xà phòng.****- Lau mặt .****- Cởi quần, áo** |  |
| **3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe.** |  | **3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe.**3.1. Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở.**- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.** |  |
|  |  | 3.2 Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở.**- Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trờ lạnh, đi dép, giày khi đi học** |  |
| **4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh** | **4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh.** | **4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh** |  |
|  | 4.3 Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.**- Không tự lấy thuốc uống.****- Không nghịch các vật sắc nhọn** **- Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp** |  |